

Bản án số: 242/2019/HNGĐ-ST
Ngày 11 - 11 - 2019

V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÀM DƠI, TỈNH CÀ MAU.**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Giang Nam.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đặng Hữu Thọ

Ông Nguyễn Hoài Phong

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Trúc là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đam Dơi, tỉnh Cà Mau.

Ngày 11 tháng 11 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đam Dơi, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 498/2019/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 10 năm 2019 về tranh chấp ly hôn, nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 486/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 31 tháng 10 năm 2019 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Châu Diễm K , sinh năm 1989.

Cư trú tại: Ấp Hiệp Hòa, xã , huyện Đ, tỉnh C . (có mặt)

- Bị đơn: Anh Trần Khánh L , sinh năm 1984.

Cư trú tại: Ấp Hiệp Hòa, xã N , huyện Đ , tỉnh C . (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Tại đơn khởi kiện đề ngày 23/9/2019 trong quá trình giải quyết và xét xử nguyên đơn chị Châu Diễm K trình bày:

Về hôn nhân: Chị và anh L chung sống vào năm 2007, hôn nhân tự nguyện, không có đăng ký kết hôn. Quá trình chung sống không hạnh phúc, bất đồng quan điểm, do tính tình không hợp nhau nên thường xuyên cự cãi, có lần anh L còn đánh chị. Mâu thuẫn vợ chồng đã được gia đình hai bên hàn gắn nhiều lần nhưng không thành, hiện vợ chồng đã ly thân hơn 01 năm. Nay, chị xác định không còn tình cảm với anh L và không thể chung sống cùng anh L được nên

yêu cầu ly hôn với anh L .

Về nuôi con chung: Có hai người con tên Trần Thúy Q , sinh ngày 17/12/2007 và Trần Khánh Q , sinh ngày 16/8/2010, hiện các cháu đang ở với anh L . Khi ly hôn, nguyện vọng con ở với ai người đó nuôi dưỡng, vấn đề cấp dưỡng không đặt ra.

- Trong quá trình giải quyết và xét xử bị đơn anh Trần Khánh L trình bày:

Về hôn nhân: Thời gian kết hôn, hôn nhân tự nguyện, không có đăng ký kết hôn đúng như chị K trình bày. Quá trình vợ chồng chung sống thời gian đầu hạnh phúc, thời gian gần đây chị K đi làm về nhà thường dùng điện thoại nhắn tin cho người khác, anh yêu cầu chị K sửa đổi, nhưng chị K không sửa đổi, hiện nay anh và chị K đã ly thân khoảng 02 tháng. Nay, chị K yêu cầu ly hôn với anh, anh không đồng ý ly hôn theo yêu cầu của chị K vì anh vẫn còn thương chị K và muốn K về sống để cùng nhau nuôi dạy con nhỏ.

Về nuôi con chung: Tên Trần Thúy Q , sinh ngày 17/12/2007 và Trần Khánh Q , sinh ngày 16/8/2010, hiện các con đang sống cùng anh, nếu Tòa án giải quyết cho ly hôn, con có nguyện vọng ở với ai thì người đó nuôi dưỡng, cấp dưỡng nuôi con không đặt ra.

Về tài sản chung: Chị K và anh L tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ: Chị K và anh L xác định không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] *Về hôn nhân.* Chị K và anh L chung sống vào năm 2007, hôn nhân tự nguyện, không có đăng ký kết hôn và đến nay anh chị chưa đăng ký kết hôn theo quy định, do đó quan hệ hôn nhân của anh chị không có giá trị pháp lý theo quy định tại Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình. Chị K cho rằng, quá trình chung sống không hạnh phúc, bất đồng quan điểm, do tính tình không hợp nhau nên thường xuyên cự cãi và anh L đánh chị. Mâu thuẫn vợ chồng đã được gia đình hai bên hàn gắn nhiều lần nhưng không thành và hiện vợ chồng đã ly thân hơn 01 năm. Nay, chị K yêu cầu được ly hôn với anh L . Anh L xác định thời gian gần đây chị K đi làm về nhà thường dùng điện thoại nhắn tin cho người khác, anh yêu cầu chị K sửa đổi, nhưng chị K không sửa đổi và hiện vợ chồng đã ly thân khoảng 02 tháng. Nay chị K yêu cầu ly hôn với anh, anh không đồng ý ly hôn theo yêu cầu của chị K vì anh còn thương chị K và muốn chị K về sống để cùng nhau nuôi dạy con nhỏ. Do chị K và anh L không thực hiện việc đăng ký kết hôn theo quy định tại khoản 1 Điều 14 Luật hôn nhân và gia đình, nên Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 2 Điều 53 Luật hôn nhân và gia đình không công nhận chị K và anh L là vợ chồng.

[2] *Về nuôi con chung:* Tên Trần Thúy Q, sinh ngày 17/12/2007 và Trần Khánh Q , sinh ngày 16/8/2010, hiện các con đang sống cùng anh L . Tại phiên tòa chị K và anh L thỏa thuận, khi ly hôn con có nguyện vọng ở với ai thì người đó

nuôi dưỡng, cấp dưỡng nuôi con không đặt ra. Hội đồng xét xử thấy rằng, tại khoản 2 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình quy định “*vợ, chồng thỏa thuận về người trực tiếp nuôi con, nghĩa vụ, quyền của mỗi bên sau khi ly hôn đối với con; trường hợp không thỏa thuận được thì Tòa án quyết định giao con cho một bên trực tiếp nuôi con căn cứ vào quyền lợi về mọi mặt của con; nếu con từ đủ 07 tuổi trở lên thì phải xem xét nguyện vọng của con*”. Viện dẫn từ điều luật trên, theo biên bản ghi ý kiến của cháu Khánh Q vào ngày 31/10/2019 và cháu Thúy Q vào ngày 05/11/2019 các cháu đều có nguyện vọng ở với anh L . Do đó, cần giao cháu Thúy Q và Khánh Q cho anh Linh nuôi dưỡng. Chị K có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Cấp dưỡng nuôi con anh L không yêu cầu, nên không đặt ra xem xét.

[3] *Về tài sản chung*: Chị K và anh L tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] *Về nợ*: Chị K và anh L xác định không có.

[5] *Án phí dân sự sơ thẩm*: Tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định: Trong vụ án ly hôn thì nguyên đơn phải chịu án phí sơ thẩm, không phụ thuộc vào việc Tòa án chấp nhận hay không chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn. Do đó, chị K phải chịu án phí dân sự sơ thẩm 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào Điều 9, khoản 1 Điều 14, khoản 2 Điều 53; Điều 81; khoản 3 Điều 82; Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ vào Điều khoản 4 Điều 147, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Căn cứ điểm a khoản 5, Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị Châu Diễm K và anh Trần Khánh L .

2. Về nuôi con chung: Giao Trần Thúy Q , sinh ngày 17/12/2007 và Trần Khánh Q , sinh ngày 16/8/2010 cho anh L trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

Chị Châu Diễm K có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Cấp dưỡng nuôi con anh L không yêu cầu, nên không đặt ra xem xét.

3. Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Chị K phải chịu 300.000 đồng, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình đã nộp 300.000 đồng theo biên lai số 0009947 ngày 14/10/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi; chị K đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Chị K , anh L có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân huyện Đầm Dơi;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi;
- Đường sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu VT.Tòa án Đầm Dơi.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Ngô Giang Nam

